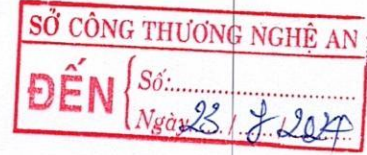


**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 001/EBVI/2024



**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH EB VINH

Địa chỉ: Số 02, đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: 0238 8686006

Mã số doanh nghiệp: 2901238107

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BÁNH TRUNG THU LAVA**

2. Thành phần:

Nhân bánh: Đậu xanh, đường, dầu thực vật, trứng muối, bột nếp, bột mì, mạch nha, chất tạo ngọt 420(i), tinh bột, hương liệu tổng hợp (trứng muối, vani, đậu xanh), chất nhũ hóa 322(i), betacarotens 160a(i), chất bảo quản 202.

Vỏ bánh: Bột mì, nước đường, chất chống oxy hóa 330, chất ổn định 501(i), dầu thực vật, lòng đỏ trứng gà, bơ đậu phộng, chất tạo xốp 500(ii).

Trong đó: Trứng muối (8.5 %)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

– Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 150g, 200g, 300g (2 cái x 150g) 400g (2 cái x 200g), 600g (4 cái x 150g) 800g (4 cái x 200g) 900g (6 cái x 150g) 1200g (6 cái x 200g) hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.

– Chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh 150g và 200g: Sản phẩm để vào khay nhựa kèm túi hút ẩm và được đóng gói trong túi nhựa, chứa trong hộp giấy nhỏ.
- Khối lượng tịnh 300g và 400g (2 cái x 150g/200g): Sản phẩm để vào khay nhựa kèm túi hút ẩm và được đóng gói trong túi nhựa, chứa trong hộp giấy nhỏ, bên ngoài là hộp giấy trung.
- Khối lượng tịnh 600g và 800g (4 cái x 150g/200g): Sản phẩm để vào khay nhựa kèm túi hút ẩm và được đóng gói trong túi nhựa, chứa trong hộp giấy nhỏ, bên ngoài là hộp giấy lớn.
- Khối lượng tịnh 900g và 1200g (6 cái x 150g/200g): Sản phẩm để vào khay nhựa kèm túi hút ẩm và được đóng gói trong túi nhựa, chứa trong hộp giấy nhỏ, bên ngoài là hộp giấy lớn.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
112	Công Ty TNHH EB Vinh	Số 02, đường Quang Trung, P. Quang Trung, TP. Vinh, T. Nghệ An, Việt Nam	31/GCNATTP-SCT, Cấp ngày 10/10/2022 tại T. Nghệ An

### III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm nội dung nhãn dự thảo (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4,0
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Tham khảo Tiêu Chuẩn Quốc Gia TCVN 12940:2020 BÁNH NƯỚNG. Đối với bánh nướng có chứa sản phẩm động vật (sản phẩm thịt, sản phẩm trứng, sản phẩm thủy sản và/hoặc sữa và sản phẩm sữa v.v..).

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Mức giới hạn	
		n <sup>a)</sup>	c <sup>b)</sup>	m <sup>c)</sup>	M <sup>d)</sup>
1	1. Tổng vi sinh vật hiếu khí, cfu/g	5	2	5 x 10 <sup>5</sup>	5 x 10 <sup>6</sup>
2	2. <i>E. coli</i> , cfu/g	5	2	20	10 <sup>2</sup>
3	3. <i>Staphylococci</i> có phản ứng dương tính coagulase, cfu/g	5	2	20	10 <sup>2</sup>
4	4. <i>Salmonella</i> /25 g	5	0	Không phát hiện	
5	5. Nấm mốc, số bào tử/g	Không quy định		150	

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ngày tháng năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**ĐÍNH KÈM :**

**NỘI DUNG NHÃN DỰ THẢO**



**BÁNH TRUNG THU LAVA**

**Thành phần:**

Nhân bánh: Đậu xanh, đường, dầu thực vật, trứng muối, bột nếp, bột mì, mạch nha, chất tạo ngọt 420(i), tinh bột, hương liệu tổng hợp ( trứng muối, vani, đậu xanh), chất nhũ hóa 322(i), betacarotens 160a(i), chất bảo quản 202.

Vỏ bánh: Bột mì, nước đường, chất chống oxy hóa 330, chất ổn định 501(i), dầu thực vật, lòng đỏ trứng gà, bơ đậu phộng, chất tạo xốp 500(ii).

Trong đó: Trứng muối (8.5 %)

Khối lượng tịnh:

Dùng ngay sau khi mở bao bì. Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.

Hạn sử dụng:

Ngày sản xuất:

Thông tin dinh dưỡng.

Thành phần dinh dưỡng trong 100g: Giá trị năng lượng 376 kcal; Chất đạm 7.15g; Carbohydrate 58.4g; Đường tổng số 34g; Chất béo 12.1g; Chất béo bão hoà 4.49g; Natri 263mg.


*Cảnh báo: Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.*

Sản xuất tại: Công Ty TNHH EB Vinh - Số 02, đường Quang Trung, P. Quang Trung, TP. Vinh, T. Nghệ An, Việt Nam.

Số tự công bố: 001/EBVI/2024

138  
137  
136  
135  
134  
133  
132  
131  
130  
129  
128  
127  
126  
125  
124  
123  
122  
121  
120  
119  
118  
117  
116  
115  
114  
113  
112  
111  
110  
109  
108  
107  
106  
105  
104  
103  
102  
101  
100  
99  
98  
97  
96  
95  
94  
93  
92  
91  
90  
89  
88  
87  
86  
85  
84  
83  
82  
81  
80  
79  
78  
77  
76  
75  
74  
73  
72  
71  
70  
69  
68  
67  
66  
65  
64  
63  
62  
61  
60  
59  
58  
57  
56  
55  
54  
53  
52  
51  
50  
49  
48  
47  
46  
45  
44  
43  
42  
41  
40  
39  
38  
37  
36  
35  
34  
33  
32  
31  
30  
29  
28  
27  
26  
25  
24  
23  
22  
21  
20  
19  
18  
17  
16  
15  
14  
13  
12  
11  
10  
9  
8  
7  
6  
5  
4  
3  
2  
1

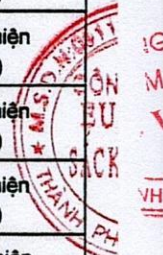
## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2024-00079812	
Mã số kết quả :	AR-24-VD-083585-01 / EUVNHC-00273829	

<b>CÔNG TY TNHH EB VINH</b> Số 02, đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành Phố Vinh tỉnh Nghệ An, Việt Nam
---

Tên mẫu :	BÁNH TRUNG THU LAVA
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong bao bì ghép mí
Ngày nhận mẫu :	06/06/2024
Thời gian thử nghiệm :	06/06/2024 - 12/06/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	13/06/2024
Mã số PO của khách hàng :	NA9J240606730-TCB

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> -n1	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> -n2	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> -n3	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> -n4	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> -n5	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i> -n1	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
7	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i> -n2	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
8	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i> -n3	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
9	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i> -n4	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
10	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i> -n5	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
11	VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i> -n1	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
12	VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i> -n2	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
13	VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i> -n3	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
14	VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i> -n4	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
15	VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i> -n5	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
16	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí -n1	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	4.5x10 <sup>1</sup>



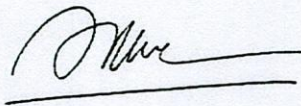


## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
39	VD9T0 VD Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	376

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 18/06/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/06/2024.

### Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu)

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN: A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.




**Mã số mẫu / Sample code Nr. : 743-2024-00079812**
**Mã số kết quả / Analytical Report Nr. : AR-24-VD-083585-01 / EUVNHC-00273829**
**THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)**
**Tổng số phần ăn:**
**Kích cỡ một phần ăn: 50 g**

Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>188</b>	<b>kcal</b>	<b>9%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>3.58</b>	<b>g</b>	<b>7%</b>
<b>Carbohydrate</b>	<b>29.2</b>	<b>g</b>	<b>9%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>17.0</b>	<b>g</b>	
<b>Chất béo (Fat)</b>	<b>6.05</b>	<b>g</b>	<b>11%</b>
<b>Chất béo bão hòa (Saturated Fat)</b>	<b>2.25</b>	<b>g</b>	<b>11%</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>132</b>	<b>mg</b>	<b>7%</b>

*% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một phần ăn.*

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

